

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 07-8-2019.

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1984 – *Có mặt*

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975 – *Có mặt*.

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Sau một thời gian, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm lối sống, không tôn trọng lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 04-9-2004 và cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20 - 9 - 2008. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Thứ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh có những nghi ngờ không đúng đối với vợ. Nhiều lần sau khi đi uống rượu về có chửi mắng chị N. Tuy nhiên anh đã biết sai và cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như trình bày của chị N, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh tôn trọng nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày những nội dung như quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử trong trường hợp chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, thì anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H đến tuổi trưởng thành; chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy D đến tuổi trưởng thành. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lập phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Hữu H cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Các bên không yêu cầu nên không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông ngày 16 tháng 02 năm 2004, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra bất đồng, nghi ngờ vợ và sau khi uống rượu về còn chửi

mắng chị N trong nhiều tháng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị N và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 04-9-2004 và cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20-9-2008. Xét thấy thấy điều kiện của chị N và anh T là ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại thời điểm xét xử cháu H và cháu D đã trên tuổi 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành xem xét nguyện vọng của các cháu trong quá trình giải quyết vụ án. Theo đó, cháu H thể hiện quan điểm mong muốn được ở với ba, cháu D ở với ba hay mẹ đều được. Sau khi xem xét về mọi mặt, cần nhắc đến sự phát triển tâm sinh lý của con trai và con gái trong hiện tại cũng như tương lai, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng; giao cháu D cho chị N nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H, cháu D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N đối với anh Nguyễn Hữu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ánh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20-9-2008 đến tuổi trưởng thành.

Giao cho anh Nguyễn Hữu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 04-9-2004 là đến tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Ánh N, anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo theo biên lai số 0001329 ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hà